

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

HÀ NGỌC LUYỆN

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT
ĐÌNH NỘI, XÃ VIỆT LẬP, HUYỆN TÂN YÊN,
TỈNH BẮC GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 8319042

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Thị Huệ

Công trình đã bảo vệ thành công trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 28 tháng 8 năm 2019.

(Lưu tại Thư viện nhà trường 01 bản).

Hà Nội, 2019

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di tích đình Nội được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 1988 và được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận di tích lịch sử quốc gia đặc biệt thuộc hệ thống di tích những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế tháng 5/2012. Tuy nhiên, đến nay di tích này cũng đã xuống cấp, công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong giai đoạn hiện nay cần được tăng cường và nâng cao hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của cộng đồng và nhân dân, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tham quan du lịch của du khách trong và ngoài tỉnh, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xác định và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác quản lý DTLSVH trong việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVH dân tộc nói chung, DSVH tỉnh Bắc Giang nói riêng, học viên đã chọn đề tài: ***“Quản lý di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đình Nội, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang”*** làm luận văn tốt nghiệp cao học, chuyên ngành Quản lý Văn hóa khóa 2017 - 2019.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong những năm qua đã có nhiều tác giả tìm hiểu, nghiên cứu về các DTLSVH, địa chí, phong tục tập quán... trên địa bàn xã dưới nhiều góc độ khác nhau trong đó có di tích đình Nội, như:

Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Giang (2012), *Di tích lịch sử Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội, trong đó di tích đình Nội được khảo tả là một trong những ngôi đình có quy mô to đẹp nổi tiếng của vùng đất Tân Yên từ xưa đến nay;

Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Giang (2015), *Các vị Thần, Thành Hoàng tỉnh Bắc Giang*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội, trong đó có Thần Cao Sơn, Quý Minh Đại Vương được thờ ở di tích đình Nội, xã Việt Lập;

Bảo tàng Bắc Giang (2008), *Di sản văn hóa Bắc Giang về Văn hóa phi vật thể*, Nxb Công ty cổ phần In Bắc Giang, trong đó có khảo tả về lễ hội ở đình Nội, xã Việt Lập cùng những đồ tế được dùng trong lễ hội;

Bảo tàng Bắc Giang (2016) (tái bản), *Di tích Bắc Giang tập 1*, Nhà in Báo Bắc Giang, Bắc Giang. Trong cuốn sách có bài viết tóm tắt giới thiệu về di tích đình Nội gồm các nội dung như: vị trí địa lý, lịch sử hình thành ngôi đình và những lần tu sửa, đề cập tới vị thần được thờ cũng như lễ hội tưởng niệm, sự kiện diễn ra tại đình làng và giá trị của di tích...;

Bảo tàng Bắc Giang (2012), *Những giá trị văn hóa cổ truyền tỉnh Bắc Giang*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội. Cuốn sách có bài viết về “Giá trị điêu khắc dân gian độc đáo ở đình Nội” đã phần nào thể hiện được giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của công trình tín ngưỡng này;

Cục Văn hóa Cơ sở, Bộ VH-TT-DL (2008), *Thống kê lễ hội Việt Nam tập 1*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội. Trong bảng danh mục các lễ hội truyền thống ở tỉnh Bắc Giang, ở mục số 11 có liệt kê hội làng Nội được tổ chức vào ngày 9 và 10 tháng Giêng (âm lịch);

Lịch sử Đảng bộ xã Việt Lập. Cuốn sách do Ban Chấp hành Đảng bộ xã Việt Lập hoàn thành năm 2016. Trong cuốn sách này đã ghi lại nội dung khái quát nhất về lịch sử truyền thống của địa phương qua các thời kỳ lịch sử, đậm nét nhất, tiêu biểu nhất là thời kỳ từ khi có Đảng lãnh đạo cho đến nay;

Kỷ yếu Hội thảo về “*Bảo tồn và khai thác các giá trị di sản văn hóa về phong trào khởi nghĩa Yên Thế*” (2009) của UBND tỉnh Bắc Giang - Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, qua đó đánh giá thực tế việc bảo tồn và

khai thác các giá trị di sản văn hóa về phong trào khởi nghĩa Yên Thế, trong đó có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đình Nội còn nhiều bất cập, có nguy cơ xuống cấp, cần được quan tâm và có biện pháp tu bổ tôn tạo...

Tuy nhiên, cho đến hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên biệt và toàn diện về công tác quản lý di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đình Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá những kết quả đạt được cũng như một số hạn chế trong công tác quản lý di tích đình Nội từ năm 2012 đến nay, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình Nội trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung vào các vấn đề cụ thể sau:

- Nghiên cứu những vấn đề chung về quản lý DTLSVH;
- Giới thiệu tổng quan về di tích đình Nội;
- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích đình Nội từ năm 2012 đến nay;
- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình Nội trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn đi sâu khảo sát, nghiên cứu về công tác quản lý di tích đình Nội và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu tình hình quản lý di tích đình Nội, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Phạm vi thời gian: Từ năm 2012 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận liên ngành; Phương pháp điều tra, khảo sát điền dã; Phương pháp thống kê, xử lý tài liệu; Phương pháp phân tích; Phương pháp nghiên cứu tổng hợp.

6. Những đóng góp của luận văn

Đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình Nội cũng như thúc đẩy KT - XH của địa phương phát triển trong thời gian tới;

Kết quả nghiên cứu về thực trạng cũng như các nhóm giải pháp mà luận văn đưa ra là cơ sở khoa học giúp các cấp lãnh đạo của UBND, Phòng VH&TT huyện Tân Yên có giải pháp phù hợp trong việc đổi mới công tác quản lý di tích đình Nội;

Luận văn có thể là tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho các huyện lân cận có điều kiện KT-XH tương đồng xem xét, vận dụng linh hoạt vào quá trình đổi mới công tác quản lý di tích ở địa phương mình.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa và di tích đình Nội.

Chương 2: Thực trạng quản lý di tích lịch đình Nội.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ DI TÍCH ĐÌNH NỘI

1.1. Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa

Tiếp cận nghiên cứu thực trạng công tác quản lý di tích đình Nội và những giá trị văn hóa nằm trong tổng thể đó học viên nhận thấy cần phải làm rõ những vấn đề lý luận chung về DTLSVH để từ đó đưa ra giải pháp cho công tác quản lý di tích đạt hiệu quả; đồng thời phát huy các giá trị của di tích trong đời sống xã hội.

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Di tích lịch sử văn hóa

Hiện nay, có nhiều khái niệm về DTLSVH được nêu ra dưới nhiều góc độ khác nhau, tác giả dẫn ra một số khái niệm sau:

Tại Điều I, Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn trùng tu di tích và di chỉ tại Venice (Italia) năm 1964, được ICOMOS chấp nhận năm 1965 nêu:

Di tích lịch sử không chỉ là một công trình kiến trúc đơn thuần mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chứng tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật to lớn mà cả với những công trình khiêm tốn hơn vốn đã cùng với thời gian, thấm nhập được một ý nghĩa văn hóa [37, tr.145].

Tại Khoản 3, Điều 4, Chương I, Luật Di sản văn hóa do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, khái niệm DTLSVH được qui định như sau: “DTLSVH là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học” [41, tr.33].

Có nhiều khái niệm khác nhau về DTLSVH, nhưng các khái niệm đó đều có chung một nội dung: “DTLSVH là những không gian vật chất cụ thể,

khách quan, trong đó có chứa đựng các giá trị điển hình của lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân sáng tạo ra trong lịch sử để lại” [33, tr.12].

1.1.1.2. Di tích quốc gia đặc biệt

Theo khoản 3, Điều 29 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 có đề cập đến di tích quốc gia đặc biệt.

Theo khái niệm và tiêu chí để trở thành di tích quốc gia đặc biệt được nêu trong Luật Di sản văn hóa, di tích đình Nội xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đủ điều kiện, đã được nhà nước ra quyết định xếp hạng là di tích quốc gia năm 1988, và được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt nằm trong hệ thống di tích lịch sử “Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế” năm 2012. Có thể nói đây là một trong những di tích được nhà nước xếp hạng từ khá sớm.

1.1.1.3. Quản lý

Hiện nay, nội dung thuật ngữ “quản lý” có nhiều quan điểm khác nhau: Theo nghĩa Hán Việt thì “quản” là sự trông coi, chăm sóc, giữ gìn, duy trì ở trạng thái ổn định, “lý” là sự sửa sang, sắp xếp, làm cho nó phát triển. Vậy “quản lý” là trông coi, chăm sóc, sửa sang làm cho nó phát triển [29, tr.15].

Trong cuốn *Quản lý hành chính nhà nước*, tác giả Mai Hữu Luân đã xác định: “Quản lý là hoạt động nhằm tác động có tổ chức của chủ thể vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và các hành vi của con người nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục đích nhất định” [33, tr.485].

Các Mác cho rằng: Quản lý là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội của quá trình lao động, giải thích cho nội dung này, ông viết:

Bất kỳ lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào đó mà tiến hành trên quy mô khá lớn đều yêu cầu cần có sự chỉ đạo, điều hòa giữa những hoạt động cá nhân và thực hiện chức năng \

chung... Một nhạc sĩ độc tấu thì tự điều khiển lấy mình, nhưng một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng [36, tr.480].

Theo giáo trình *Quản lý hành chính nhà nước*, hoạt động quản lý bao gồm các yếu tố sau: Chủ thể quản lý; Đối tượng quản lý; Khách thể quản lý; Mục tiêu của quản lý [29, tr.15].

Từ những khái niệm đã nêu cho thấy quản lý là một hoạt động của các chủ thể quản lý, trong đó có các tổ chức bộ máy các cấp tác động lên đối tượng quản lý cụ thể, trong trường hợp này là các DTLSVH.

1.1.1.4. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

Học viên khái quát và đưa ra một khái niệm về quản lý DTLSVH như sau: Quản lý DTLSVH là hoạt động của cơ quan quản lý các cấp và cộng đồng hướng tới việc bảo tồn, phát huy giá trị của DTLSVH góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

1.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

Pháp luật ra đời và phát triển cùng với sự ra đời của nhà nước, nhà nước sử dụng pháp luật làm công cụ, phương tiện nhằm mục đích để quản lý và điều chỉnh tất cả các mối quan hệ xã hội và công tác quản lý DSVH không nằm ngoài các quy định trên.

Luật DSVH năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH năm 2009; các Nghị định hướng dẫn thi hành chi tiết Luật DSVH đã cụ thể hóa đường lối, chính sách pháp luật, thể hiện tư duy đổi mới của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nội dung quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước về DSVH được quy định cụ thể tại Điều 54, Điều 55, Mục 1, Chương V của Luật DSVH ban hành năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, gồm 08 nội dung cơ bản [41, tr.65-67].

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài quản lý di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đình Nội, trên cơ sở nghiên cứu 08 nội dung quản lý nhà nước về DSVH và các tài liệu tham khảo, học viên lựa chọn khung nghiên cứu về hoạt động

quản lý nhà nước đối với di tích đình Nội như sau: 1/ Quy hoạch khu vực bảo vệ di tích; 2/ Hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích; 3/ Huy động và sử dụng các nguồn lực bảo vệ phát huy giá trị di tích; 4/ Quản lý di vật, cổ vật trong di tích; 5/ Công tác phát huy giá trị di tích; 6/ Vai trò của cộng đồng tham gia quản lý di tích; 7/ Công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng” [41, tr.66].

Các nội dung trên đây sẽ được vận dụng nghiên cứu ở chương 2 và đề ra giải pháp tại chương 3 của luận văn.

1.1.3. Cơ sở pháp lý về công tác quản lý di tích đình Nội

1.1.3.1. Văn bản của Trung ương

Luật DSVH do Quốc Hội ban hành năm 2001 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật DSVH năm 2009 đã tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa;

Ngày 24/7/2001, Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ra *Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTT phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH và DLTC đến năm 2020*, kèm theo danh sách 32 di tích ưu tiên đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo đến năm 2020;

Ngày 18/2/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn, đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học*;

Ngày 19/5/2009, Bộ VHTTDL công bố *Chỉ thị số 73/CT-BVHTTDL nhằm tăng cường công tác quản lý di tích và nâng cao chất lượng các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích*;

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 06/11/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH năm 2009. Nghị định này quy định chi tiết việc bảo vệ và phát huy giá trị DTLSVH, DLTC; việc quản lý di vật, cổ

vật, bảo vật quốc gia, tổ chức và hoạt động của bảo tàng; khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL về việc Quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng DTLSVH và DLTC. Thông tư này đã quy định rõ về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng DTLSVH và DLTC cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt;

Ngày 18/9/2012, Thủ tướng chính phủ ra *Nghị định số 70/2012/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi DTLSVH, DLTC;*

Ngày 28/12/2012, Bộ trưởng Bộ VHTTDL ra *Thông tư số 18/TT-BVHTTDL Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Ngày 14/9/2015, Bộ trưởng Bộ VHTTDL và Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ra *thông tư số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.*

1.1.3.2. Văn bản của địa phương

Căn cứ vào các văn bản pháp lý của Đảng và nhà nước ban hành cùng điều kiện thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh, Huyện ủy, Phòng VH&TT đã ban hành chỉ thị, công văn chỉ đạo trực tiếp cho hoạt động quản lý, dưới đây là một số văn bản chỉ đạo:

Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển VHTTDL tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 12/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Công văn số 3351/UBND-KGVX ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về tiêu chí xếp hạng di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2016 của UBND huyện Tân Yên về việc Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện đến năm 2020; Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 19/02/2019 về Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2014-2018;

Quy chế số 33/QC-BQL ngày 10/7/2012 về việc Tổ chức hoạt động Ban quản lý di tích (Ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND xã Việt Lập); Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về Kiện toàn Ban Quản lý các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn xã Việt Lập; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 Về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban quản lý di tích trên địa bàn xã Việt Lập; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 16/01/2019 về việc Tổ chức lễ hội xuân Kỷ Hợi năm 2019; Quyết định số 18/KH-UBND ngày 02/02/2019 về Thành lập Ban chỉ đạo công tác tổ chức lễ hội xuân Kỷ Hợi năm 2019.

Các văn bản pháp lý trong lĩnh vực quản lý DSVH được nhà nước và UBND tỉnh Bắc Giang ban hành là cơ sở để các địa phương trong đó có UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên thực hiện tốt và hiệu quả công tác quản lý các DTLSVH nói chung, di tích đình Nội nói riêng, góp phần vào việc gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

1.2. Khái quát về di tích đình Nội

Đình Nội nằm trong hệ thống di tích Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế. Ngôi đình không chỉ nổi tiếng xứ Kinh Bắc về nghệ thuật chạm khắc tinh tế mà còn được biết đến là nơi ghi dấu cuộc khởi nghĩa chống thực dân

Pháp trong gần 30 năm (1884-1913) của những người nông dân áo vải do người anh hùng Đè Thám (Hoàng Hoa Thám) lãnh đạo.

1.2.1. Giới thiệu chung về xã Việt Lập

1.2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, thành phần dân cư

Việt Lập là một miền đất cổ có truyền thống lịch sử gắn bó với vùng đất thuộc miền hạ Yên Thế trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. “Với diện tích 1.439,29 ha, phía Bắc giáp xã Cao Thượng, phía Đông giáp xã Liên Chung, phía Nam giáp xã Quế Nham, phía Tây giáp xã Ngọc Lý và xã Cao Xá. Việt Lập cách trung tâm tỉnh lỵ khoảng 10km, cách trung tâm huyện lỵ 5km”.

Dân cư sinh sống ở Việt Lập chủ yếu là dân tộc Kinh, có một số nhỏ là dân tộc Tày. “Tính đến năm 2014, toàn xã có 2.497 hộ gia đình với 9.946 nhân khẩu.

1.2.1.2. Truyền thống khoa bảng

Qua quá trình điền dã, tìm hiểu tại địa phương được biết, Việt Lập là một vùng đất có truyền thống hiếu học và khoa bảng, trong lịch sử các triều đại nước ta có nhiều người con địa phương đã vượt khó học hành đỗ đạt, có những người được bổ nhiệm giữ các vị trí cao của triều đình phong kiến.

Ngày nay, hội khuyến học xã Việt Lập cũng đã được thành lập nhằm động viên, khuyến khích thế hệ trẻ kế thừa truyền thống cha ông, tiếp tục phấn đấu học tập công hiến, áp dụng những kiến thức đã học làm rạng danh quê hương đất nước.

1.2.2. Di tích đình Nội

1.2.2.1. Lịch sử xây dựng đình Nội và những lần trùng tu di tích

Đình Nội là một trong những ngôi đình cổ có quy mô to đẹp nổi tiếng của vùng Yên Thế hạ xưa, nay là mảnh đất Tân Yên trù phú. Ngôi đình được khởi dựng trên một gò đất cao, thoáng thuộc địa phận giáp Trong giữa làng Nội và làng Lý, do nhân dân 3 giáp (Tây, Mỹ, Trong) của làng Nội xưa

thuộc xã Hữu Mục, tổng Tuy Lộc Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đóng góp tiền của công sức xây dựng. Đình Nội được xây dựng vào đời vua Lê Hiến Tông niên hiệu Cảnh Hưng thứ 34 (tức năm 1775).

- *Những lần trùng tu, tôn tạo*

Lần tu sửa thứ nhất vào thời Nguyễn niên hiệu vua Gia Long (1802).

Lần tu sửa thứ hai vào khoảng cuối thế kỷ XIX.

Lần tu sửa thứ ba vào năm 1986, do nhân dân địa phương góp công góp của trùng tu, tôn tạo lại một số hạng mục nhỏ trong đình.

Ngày nay, trải qua những thăng trầm của lịch sử, đình làng Nội cũng không còn giữ được vẻ nguyên vẹn như thuở ban đầu. Một số hạng mục của công trình cũ đã bị mất như: Tòa dãi vũ, nghi môn, toàn bộ hệ thống sàn gỗ của đình và nhiều bức hoành phi, câu đối... Tuy nhiên, về cơ bản đình Nội vẫn giữ được dáng vẻ của một ngôi đình cổ.

- *Nhân vật được thờ trong di tích đình Nội*

Đình Nội được xây dựng nên làm nơi phụng thờ Đức Cao Sơn, Quý Minh làm Thành Hoàng làng.

1.2.2.2. Giá trị di tích đình Nội

- *Giá trị lịch sử, văn hóa:* đình Nội là một di tích tích chứa đựng những giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa. Đây là địa điểm gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa tinh thần thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, lòng tự hào dân tộc, tính cố kết cộng đồng... của người dân nơi đây. Trong thời kỳ chống Pháp trước đây Hoàng Hoa Thám đã đến, gặp các cụ bô lão trong làng, tổ chức các cuộc họp bàn về chống Pháp tại đây. Cũng chính vì vậy mà đình Nội đã vinh dự được nằm trong danh sách 23 di tích và cụm di tích lịch sử “Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế”.

- *Giá trị kiến trúc, nghệ thuật:* Hiện nay, đình Nội có bố cục mặt bằng theo lối chữ *đình* (J) gồm tòa Đại đình 5 gian 2 chái và tòa Hậu cung

2 gian. Đứng từ xa nhìn lại, chúng ta có thể phóng tầm mắt chiêm ngưỡng toàn cảnh ngôi đình như một con thuyền lớn với mái lợp ngói mũi, bờ nóc gắn dải gạch rỗng hoa chanh, chính giữa bờ nóc gắn biển đề hai chữ Hán “*Tiên Đình*”, bờ dải xây gạch phủ vữa soi gờ, các đầu đao cong vút mang dáng dấp đao đình của thời Lê trung hưng.

Có thể nói, nét đặc sắc làm cho đình Nội nổi bật hơn các ngôi đình khác không phải ở kiến trúc, quy mô hay niên đại tạo dựng mà điều độc đáo và nổi bật nhất chính là nghệ thuật chạm khắc đã làm nên linh hồn cho ngôi đình này. Với nghệ thuật chạm nổi, chạm chìm, chạm kênh bong rất công phu, tỉ mỉ, các đề tài trang trí được thể hiện phong phú như: Đề tài tứ linh, tứ quý, chèo thuyền bắt cò, cò lả, vừa đánh vừa đàm... mang đặc trưng phong cách nghệ thuật đan xen của hai thời Lê-Nguyễn.

1.2.3. Vai trò của công tác quản lý đối với di tích đình Nội

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản nói chung, di tích lịch sử văn hóa nói riêng chính là sự định hướng, điều hành việc bảo vệ, giữ gìn các di tích, làm cho các giá trị của di tích được phát huy theo chiều hướng tích cực. Vì thế tăng cường vai trò của công tác quản lý đối với di tích đình Nội là nhiệm vụ trọng tâm mà UBND xã Việt Lập cũng như Phòng VH&TT huyện Tân Yên cần thực hiện. Đình Nội luôn cần được sự quản lý và định hướng để phục vụ cho mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương, đồng thời bảo tồn được các giá trị của văn hóa truyền thống.

Tiểu kết

Di tích lịch sử văn hóa nói chung, di tích đình Nội nói riêng là tài sản vô giá, là bộ phận cấu thành không thể thiếu của nền văn hóa dân tộc cần được bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị.

Trên cơ sở lý thuyết và những vấn đề chung về di tích lịch sử văn hóa, học viên đã giới thiệu khái quát về di tích đình Nội trên một số phương diện như: Lịch sử hình thành, tôn tạo di tích; đặc điểm kiến trúc

của di tích; những di vật, cổ vật trong di tích; lễ hội truyền thống... Từ cơ sở đó, luận văn đã khẳng định vai trò quan trọng của công tác quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử văn hóa nói chung và di tích đình Nội nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH NỘI

2.1. Chủ thể quản lý

Bộ máy quản lý nhà nước về di tích đình Nội được tổ chức và hoạt động theo 3 cấp quản lý: Từ Sở VH&TTDL Bắc Giang, bên dưới là Phòng VH&TT huyện Tân Yên, cấp dưới là Ban QLDT di tích xã Việt Lập.

2.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước

2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Bắc Giang

Sở VH&TTDL Bắc Giang là cơ quan chuyên môn trực thuộc sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ VH&TTDL. Sở VH&TTDL Bắc Giang bao gồm 08 phòng chức năng và 07 đơn vị trực thuộc”. Trong đó, phòng Quản lý di sản văn hóa có trách nhiệm trực tiếp tham mưu cho Sở VH&TTDL các vấn đề liên quan đến DSVH trên địa bàn toàn tỉnh.

2.1.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Yên

Phòng VH&TT huyện Tân Yên, có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện Tân Yên quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch... trên địa bàn huyện, trong đó có quản lý nhà nước về DTLSVH trên địa bàn huyện.

2.1.1.3. Ban Quản lý di tích xã Việt Lập

Ban quản lý di tích (QLDT) xã Việt Lập được thành lập đúng theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về *Ban hành Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; công trình tín ngưỡng, tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*. Từ đó tổ chức kiện toàn, củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về di tích, trong đó có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đình Nội.

2.1.2. Cộng đồng dân cư

Những năm qua, UBND xã Việt Lập cũng đã có những chính sách nhằm khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị của di tích. Điều này góp phần huy động được một nguồn lực từ cộng đồng tham gia.

2.2. Cơ chế phối hợp quản lý di tích đình Nội

Việc quản lý di tích đình Nội được tổ chức theo cấp hành chính, theo chiều dọc từ tỉnh xuống cấp huyện, xã, thôn.

Trong quá trình thực hiện quản lý DTLSVH trên địa bàn huyện Tân Yên có sự thống nhất phối hợp giữa Bảo tàng tỉnh Bắc Giang với Phòng VH&TT huyện Tân Yên, Ban QLDT cơ sở cùng tham gia quản lý.

2.3. Thực trạng công tác quản lý di tích đình Nội

2.3.1. Quy hoạch khu vực bảo vệ di tích

Căn cứ theo Biên bản khoanh vùng bảo vệ di tích trong Hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế được lưu tại Bảo tàng tỉnh Bắc Giang, quy hoạch tổng thể di tích đình Nội được xác định bao gồm 2 khu vực bảo vệ là khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II.

Khu vực bảo vệ I là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích.

Khu vực bảo vệ II là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Đối với di tích đình Nội, việc quy hoạch tổng thể đã được thực hiện nghiêm túc, đúng với thực trạng vốn có của di tích. Đó là một trong những yêu cầu của quá trình bảo tồn di tích. Tuy nhiên, hiện nay việc quy hoạch bãi đỗ xe và các hoạt động dịch vụ trong những ngày đình diễn ra lễ hội và các sự lễ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn cho việc tổ chức tham quan tại di tích.

2.3.2. Hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích

Từ khi khởi dựng đến nay, đình Nội đã trải qua vài lần tu sửa lớn, nhỏ. Vào thời Nguyễn niên hiệu Gia Long thứ nhất (1802) ngôi đình được tu sửa nhỏ và thêm vào đó một số bức chạm gỗ. Tới những năm 1904-1905, cụ Đề Thám (Hoàng Hoa Thám) có quan hệ thân thiết với làng Nội thường cùng nghĩa quân qua lại nơi đây họp bàn với các cụ Đốc Tuân (làng Lý), cụ Chánh Hoạch (làng Nội), cụ Tổng Lò (Văn Miếu) biết việc hướng đình không hợp phong thủy đã cùng nhân dân trong làng quay lại hướng đình. Từ đó đến nay đình Nội không theo hướng cũ (Tây Nam) mà chuyển về hướng Đông Nam như bây giờ.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, do không được tu bổ nên ngôi đình bị xuống cấp nhiều. Phần Hậu cung gãy sập, ván sàn đình bị mất hết, hai dãy tả vu, hữu vu hầu như không còn, tam quan mất hẳn, các cây cỏ thụ xung quanh bị tàn phá. Cảnh quan ban đầu của ngôi đình hầu như bị thay đổi.

Tháng 10 năm 1986, nhân dân làng Nội cùng bà con trong xã quyền góp tiền của, mua sắm nguyên vật liệu nhằm tu bổ, tôn tạo lại ngôi đình. Qua đợt tu sửa này ngôi đình đã khá vững chắc và ổn định.

Cho đến những năm tiếp sau này ngôi đình cũng luôn được nhân dân trong làng cùng chính quyền địa phương quan tâm tu sửa nhưng do sức dân còn yếu nên cũng chỉ là những đợt tu sửa nhỏ như đảo mái, chống mối mọt xâm hại chứ chưa có đợt trùng tu được thực hiện với quy mô lớn, giải quyết tổng thể trên nhiều hạng mục khác nhau của di tích.

Việc tu bổ di tích đình Nội cho thấy một tình trạng chung trong hoạt động tu bổ tôn tạo di tích ở các địa phương hiện nay. Do vậy rất cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm phát huy sức mạnh của cả cộng đồng vào việc tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích.

2.3.3. Huy động, sử dụng nguồn lực kinh phí để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

UBND xã Việt Lập đã vận dụng nhiều biện pháp từ tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư cho đến các tổ chức tham gia vào việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Hiện nay, nguồn lực cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích thường đề cập đến 2 nguồn lực chủ yếu, đó là: Kinh phí ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa.

2.3.4. Quản lý di vật, cổ vật trong di tích

Nhìn chung, công tác quản lý di vật, cổ vật ở di tích đình Nội trong những năm qua đã được chính quyền, nhân dân địa phương cùng các cấp lãnh đạo chỉ đạo tốt. Tại di tích không để xảy ra tình trạng mất cắp di vật, cổ vật hoặc cháy nổ làm thất thoát hiện vật. Đây cũng được xem là thành công trong công tác quản lý và bảo vệ di tích của Ban QLDT đình Nội.

2.3.5. Phát huy giá trị di tích đình Nội

2.3.5.1. Công tác tuyên truyền, quảng bá về di tích

Thực tiễn trong những năm qua, huyện Tân Yên phối hợp cùng UBND xã Việt Lập tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến để bảo vệ di tích một cách triệt để, vận động nhân dân giữ gìn và bảo vệ di tích.

Giới thiệu quảng bá di tích là bằng trực quan, đăng tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khơi dậy ý thức tự hào và tinh thần trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn truyền thống đặc sắc của quê hương...

2.3.5.2. Tổ chức hướng dẫn tham quan di tích

Thực tế cho thấy, công tác phát huy giá trị di tích đình Nội mới chỉ dừng lại ở tuyên truyền, chưa cụ thể hóa và chú trọng các hình thức khác đặc biệt là hướng dẫn tham quan.

Có thể nói, công tác phát huy giá trị của di tích đình Nội trên hai phương diện văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể đã được chính quyền và Ban quản lý di tích đình Nội quan tâm. Chính điều đó đã góp phần không

nhỏ trong việc đưa hình ảnh di tích đình Nội đến với cộng đồng nhân dân ngày một hiệu quả hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

2.3.6. Vai trò của cộng đồng trong công tác quản lý di tích đình Nội

Sự đóng góp của cộng đồng cư dân làng xã Việt Lập cho hoạt động bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích đình Nội khá tốt. Các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý luôn đề cao vai trò của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2.3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm di tích và khen thưởng

Trong hoạt động quản lý di tích đình Nội, công tác thanh tra, kiểm tra luôn được UBND xã Việt Lập phối hợp với UBND huyện Tân Yên, Phòng VH&TT huyện Tân Yên, các đơn vị, phòng ban chức năng của huyện như: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Công an, Thanh tra xây dựng và cơ quan quản lý của tỉnh như Sở VH&TTDL Bắc Giang, Bảo tàng tỉnh Bắc Giang để tiến hành thanh tra, kiểm tra các vấn đề liên quan đến việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích đình Nội.

Những hoạt động về thanh tra, kiểm tra trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, do tính chất không thường xuyên và sự phối hợp chưa thực sự chặt chẽ nên vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

2.4. Đánh giá về công tác quản lý di tích đình Nội

2.4.1. Ưu điểm, nguyên nhân

Một là: Phòng VH&TT huyện Tân Yên thường xuyên kiểm tra, theo dõi, tham mưu các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn - bảo tàng, các hoạt động quản lý đã chỉ đạo kịp thời, chất lượng và hiệu quả. Ban QLDT xã Việt Lập được thành lập có trách nhiệm quản lý tất cả các di tích trên địa bàn xã trong đó có di tích đình Nội. Như vậy, về tổ chức

bộ máy đối với công tác QLDT đình Nội đã được thống nhất quản lý theo một hệ thống từ trên xuống dưới.

Hai là: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, công tác QLDT đình Nội trong những năm qua đã được thực hiện tốt.

Ba là: Công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể cũng được quan tâm, lễ hội truyền thống được gìn giữ, có nhiều nghi thức, trò diễn độc đáo được bảo tồn, phục dựng, tiêu biểu là trò chơi Cướp cầu trong lễ hội đình Nội.

Bốn là: Cơ quan quản lý di tích luôn tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm di tích, các dự án tu bổ, tôn tạo di tích thực hiện chưa đúng, có những sai lệch cần điều chỉnh. Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời và thỏa đáng.

Năm là: UBND xã Việt Lập thường xuyên chỉ đạo các hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục các văn bản pháp luật, nhất là Luật DSVH và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích với nhiều hình thức như lồng ghép vào những đợt sinh hoạt cộng đồng của nhân dân địa phương nhằm góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ di tích đình Nội.

2.4.2. Hạn chế, nguyên nhân

Một là: Đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý di tích cấp xã năng lực còn hạn chế.

Hai là: Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích còn thiếu định hướng, thiếu những chính sách, chế tài để khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp đầu tư của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Ba là: Việc giới thiệu, tổ chức khai thác ở di tích còn đơn điệu, chưa có sự kết hợp tốt giữa khai thác DSVH vật thể với DSVH phi vật thể.

Tiểu kết

Trong những năm trở lại đây, công tác quản lý di tích đình Nội đã

đạt được một số thành tựu đáng kể trong hoạt động quản lý di tích, tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật của nhà nước về di sản văn hóa giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò, giá trị của di tích trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Tuy nhiên, thực tế về quản lý di tích đình Nội vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: Nguồn kinh phí của tỉnh, huyện đầu tư cho tu bổ di tích còn hạn chế; hoạt động xã hội hóa tu bổ di tích trong nhân dân chưa tích cực; đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý di tích quá mỏng, lại không được đào tạo bài bản nên chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Trước những hạn chế đó, trong thời gian tới UBND huyện Tân Yên cần phối hợp chặt chẽ với UBND xã Việt Lập, Ban QLDT xã Việt Lập nhằm đưa ra những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình Nội nói riêng, hệ thống DTLSVH trên địa bàn toàn xã nói chung.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH NỘI

3.1. Những yếu tố tác động đến công tác quản lý di tích đình Nội

3.1.1. Yếu tố khách quan

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Việt Lập đặc biệt quan tâm tới công tác quản lý và bảo vệ các di tích trên địa bàn xã nhằm mục đích nâng cao chất lượng của công tác quản lý di tích và lễ hội, Bên cạnh đó, UBND xã Việt Lập còn thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền qua đó nêu bật được ý nghĩa, vai trò, giá trị của di tích đình Nội trong giáo dục truyền thống, phát triển văn hóa, kinh tế của địa phương.

Luật Di sản văn hóa ra đời đã tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và bảo vệ di tích được chặt chẽ, khoa học hơn.

Sự ổn định về an ninh – xã hội, sự thành công từng bước trong xóa đói, giảm nghèo, cải thiện chất lượng cuộc sống đã tạo điều kiện cho phép về môi trường xã hội cũng như vật chất cho việc xã hội hóa tu bổ di tích.

Tuy nhiên, do di tích đình Nội nói riêng và các DTLSVH nói chung có một đặc điểm là hầu hết được làm từ những nguyên liệu dễ bị tổn hại như gỗ, gạch, đá... Dưới sự tác động của điều kiện tự nhiên: thời tiết, khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ tới tuổi thọ của di tích.

Các dịp tổ chức lễ hội tại di tích, cũng tạo nên những tác động cơ học, hoá học gây ảnh hưởng đến di tích và các hiện vật bên trong di tích.

3.1.2. Yếu tố chủ quan

Quản lý di tích là một nội dung khá rộng, cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, tuy nhiên lực lượng làm công tác quản lý di tích ở huyện Tân Yên nói chung, xã Việt Lập nói riêng còn mỏng, việc thực hiện chức trách dường như vượt quá khả năng.

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với di tích đình Nội phần lớn chỉ tập trung vào việc phát hiện các vi phạm trong công tác quản lý di tích như: xâm phạm không gian, đất của di tích, vi phạm hành chính trong quản lý nguồn đầu tư kinh phí, nguồn tiền công đức... Công tác thanh, kiểm tra chỉ tiến hành khi có sai phạm hoặc đơn thư của nhân dân mới thành lập đoàn kiểm tra xuống di tích.

Bên cạnh đó, ý thức của người dân khi tham gia lễ hội còn hạn chế.

3.2. Giải pháp quản lý di tích đình Nội

3.2.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

3.2.1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cho nhân dân về việc bảo vệ di tích

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ di tích và Luật DSVH.

3.2.1.2. Xây dựng chính sách tài chính về bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Trong hoạt động thúc đẩy kinh tế, xã hội nói chung và vấn đề bảo tồn di tích đình Nội nói riêng, nguồn lực tài chính giữ vai trò là yếu tố cơ bản quyết định đến khả năng thực hiện mục tiêu.

Cần có chính sách đầu tư và giải pháp đúng đắn mới có khả năng huy động được tối đa nguồn vốn đầu tư cần thiết cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Nguồn tiền công đức phải được công khai hóa, thu, chi minh bạch, có sự thống nhất giữa Ban quản lý, cơ quan tài chính, địa phương, đại diện của cộng đồng cư dân và các tổ chức tôn giáo.

3.2.1.3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Trong thời gian tới, UBND xã Việt Lập, Ban QLDT cơ sở cần hướng đến mục tiêu xã hội hóa, tiếp tục phát huy tốt hơn nữa sức mạnh của toàn

dân trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm, vận động sức dân là chính”. Các cấp chính quyền tiếp tục thực hiện chính sách tăng mức hỗ trợ kinh phí cho di tích để thực hiện việc “kích cầu” cho công tác xã hội hóa nguồn kinh phí.

3.2.2. Nhóm giải pháp về cơ cấu tổ chức, hoàn thiện bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực

3.2.2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý

Cần phải có một đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực thực sự mới đủ khả năng để nghiên cứu, bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích theo đúng khoa học chuyên ngành.

Xác định việc phân cấp QLDT là cần thiết nhưng không thể giao hết cho Ban quản lý vì hoạt động bảo tồn di tích là hoạt động khoa học đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên sâu của nhiều ngành nghề (lịch sử, bảo tồn bảo tàng, khảo cổ, kiến trúc, mỹ thuật...).

3.2.2.2. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý di tích

Để có nguồn nhân lực tốt phục vụ cho công tác quản lý cần mở rộng quy mô đào tạo cán bộ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý di tích.

3.2.2.3. Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan và cộng đồng dân cư nơi có di tích

Để thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ngành trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích cần có sự liên kết chặt chẽ với các đơn vị thực hiện quản lý phát triển công nghiệp, quản lý đô thị, xây dựng cơ chế xử lý nhanh khi xuất hiện các tác động xấu của cuộc sống đô thị hóa đến các di tích. Sự bàn thuận giữa các bên một cách nhanh chóng, hợp lý sẽ làm cho di tích tránh phải nguy cơ bị xâm hại ảnh hưởng trực tiếp tới giá trị của di tích đó.

Phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ, giữ gìn di tích đình Nội là rất lớn.

3.2.3. Nhóm giải pháp tăng cường thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích

3.2.3.1. Nâng cao chất lượng công tác tu bổ, tôn tạo di tích

Tu bổ di tích là hoạt động mang tính đặc thù, không giống như việc xây dựng một công trình kiến trúc mới. Do đó, về nguyên tắc, khi tiến hành thi công tu bổ di tích, cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thực tế để lựa chọn, quyết định giải pháp tu bổ, đảm bảo giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích.

Khi tiến hành hoạt động bảo tồn, trùng tu di tích cần thực hiện đúng đắn, tránh can thiệp vào yếu tố gốc.

3.2.3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý di vật, cổ vật trong di tích

Công nghệ thông tin là một trong những động lực quan trọng nhất của sự phát triển. Cùng với một số ngành khoa học khác, công nghệ thông tin đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của thế giới hiện đại. Để bảo vệ và phát huy giá trị DSVH được nêu tại chương IV, mục 2 từ điều 41 đến điều 46 của Luật DSVH nêu rõ:

Việc bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia là tài sản không chỉ có giá trị về kinh tế mà còn có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học của các thời kỳ trong tiến trình phát triển của lịch sử địa phương, dân tộc. Di tích có sức sống lâu bền và tồn tại, thu hút khách tham quan nhiều hay ít cũng là do di vật, cổ vật hiện hữu tại di tích [41, tr.58-61].

Bên cạnh việc đầu tư và đưa vào quản trị cơ sở dữ liệu di vật, cổ vật thì vấn đề đầu tư kinh phí cho hệ thống an ninh tại di tích đình Nội như: camera, hệ thống cửa, khoá, xây dựng tường rào, cổng... là rất cấp bách, nhằm thực hiện hiệu quả nhất cho công tác bảo vệ các di vật, cổ vật và đồ thờ tại di tích.

3.2.3.3. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông và nâng cao ý thức cho cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, các phương tiện thông tin đại chúng đã mở rộng khả năng thông tin nhanh, hiệu quả tới từng cộng đồng làng xã và từng người dân nên việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên các phương tiện đó có nhiều thuận lợi và cần được quan tâm.

Có thể tuyên truyền bằng các hình thức như: sách, báo, tạp chí, internet, đài phát thanh, đài truyền hình...

3.2.3.4. Phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý di tích

Trong lịch sử cũng như trong hiện nay, đình Nội luôn là di sản văn hóa của cộng đồng dân làng. Vì vậy, trên thực tế cộng đồng dân cư xã Việt Lập đã luôn phát huy vai trò chủ thể văn hóa trong mọi hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

Có thể nói, chính sự tham gia của cộng đồng đã góp phần không nhỏ vào hoạt động gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích trong suốt các chặng đường lịch sử đã qua.

3.2.3.5. Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững

Để công tác phát huy giá trị DTLSVH gắn với phát triển du lịch, UBND xã Việt Lập, UBND huyện Tân Yên cần xác định mục tiêu khai thác lợi thế từ hệ thống DTLSVH, trong đó chú trọng đến công tác đầu tư tu bổ di tích nhằm bảo tồn lâu dài các di tích làm cơ sở cho việc phát huy thế mạnh khai thác phát triển du lịch.

Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền huyện Tân Yên cũng như của xã Việt Lập.

Tiểu kết

Từ thực trạng công tác quản lý di tích đình Nội, bên cạnh những kết quả đạt được, trong đó nhấn mạnh việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích nhằm khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế du lịch địa phương vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, trong công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, thanh tra kiểm tra xử lý vi phạm di tích... Vì vậy, để khắc phục những hạn chế và phát huy được thế mạnh trong lĩnh vực quản lý DTLSVH nói chung, di tích đình Nội nói riêng, đồng thời có định hướng hiệu quả học viên đã đưa ra các nhóm giải pháp về chính sách; nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng có liên quan; nhóm giải pháp về công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH trên địa bàn xã Việt Lập trong đó có di tích đình Nội nhằm góp phần giải quyết và khắc phục những tồn tại nói trên trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Việt Lập là một vùng đất cổ có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa và khoa bảng lâu đời. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, các thế hệ người dân nơi đây đã sáng tạo nên một kho tàng DSVH phi vật thể và vật thể phong phú, đa dạng trong đó không thể không kể đến gần 21 di tích lịch sử văn hóa hiện còn được lưu giữ trên địa bàn, trong đó nổi bật là di tích đình Nội đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt thuộc hệ thống di tích lịch sử Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế vào ngày 10/5/2012.

Trong thời gian qua, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Nội, xã Việt Lập, huyện Tân Yên đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế về công tác quản lý di tích đòi hỏi các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng và xã hội cần quan tâm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình mới. Những tồn tại nêu trên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tạo nên, do đó vấn đề đặt ra hiện nay là hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích đình Nội phải được thực hiện một cách đồng bộ ở nhiều cấp độ với quy mô khác nhau.

Luận văn đã đưa ra đề xuất là năm nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình Nội trong thời gian tới, cụ thể: Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách; Nhóm giải pháp về cơ cấu tổ chức và hoàn thiện bộ máy quản lý; Nhóm giải pháp tăng cường thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; Nhóm giải pháp về tổ chức và quản lý lễ hội đình Nội; Nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý của nhà nước. Các nhóm giải pháp nêu ra trên đây có biện pháp thực hiện lâu dài, có biện pháp cụ thể được xem là việc cần làm ngay như kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di tích đạt kết quả tốt nhất.

